

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HSST
Ngày 21 tháng 6 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tam và bà Trần Thị Thu Thủy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Hồng Nghiêm - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2017; Tại Nhà văn hóa xã Tô Múa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2017, đối với các bị cáo sau:

1. *Họ và tên:* **Lường Văn Đ**; Sinh năm 1980; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không;

Hộ khẩu thường trú: Bản L M, xã T M, huyện V H, tỉnh Sơn La; Trình độ văn hoá: 2/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Lường Văn Đ (đã chết) và bà Hà Thị H; Bị cáo có vợ là Ngân Thị Ó, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Họ và tên:* **Lường Văn T**; Sinh năm 1979; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không;

Hộ khẩu thường trú: Bản L M, xã T M, huyện V H, tỉnh Sơn La; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Lường Văn Th (đã chết) và bà Lường Thị S; Bị cáo có vợ là Lường Thị T, sinh năm 1980 và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lương Thị S, địa chỉ: Bản L M, xã T M, huyện V H, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Lương Văn D và Lương Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút, ngày 21/02/2017, tại bản M, xã T M, huyện V H, tỉnh S L. Tổ công tác Công an huyện V H, dùng xe ô tô BKS 34K - 7605 do Lương Văn T điều khiển, trên ca bin có Lương Văn D đi cùng, phát hiện Lương Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ trong túi áo ngực bên trái D là 02 gói nilon màu đen, bên trong đựng chất bột màu trắng, D và T khai nhận đó là Hêrôin, đã cùng góp tiền đi mua về sử dụng. Cơ quan điều tra cũng tạm giữ một chiếc xe ô tô BKS 34K - 7605, và dẫn giải D, T cùng tang vật về Công an huyện V H để điều tra để xử lý.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo D và T khai nhận: Do đều mắc nghiện chất ma túy. Khoảng 05 giờ 00, ngày 21/02/2017 T và D cùng đi xe ô tô chở mặng từ TM ra thị trấn Nông trường M C bán. Khoảng 08 giờ cùng ngày D vào chợ đòi nợ (do T đưa mặng cho D đem bán từ hôm trước) được 200.000 đồng. Có tiền, D rủ T đi mua ma túy về sử dụng. T đồng ý điều khiển xe ô tô chở D đến Tiểu khu TT, thị trấn Nông Trường M C tìm mua ma túy. D đi bộ vào đường dân sinh trong Tiểu khu thì gặp một người phụ nữ dân tộc Kinh không quen biết, hỏi mua được hai gói Hêrôin gói bằng nilon màu đen với giá 200.000 đồng. Mua được Hêrôin, T điều khiển xe ô tô cùng D quay về. Đến đoạn dốc 3 tầng thuộc xã T M, D và T xuống xe lấy một ít Hêrôin ra sử dụng. Số còn lại, D gói lại cất vào túi áo ngực. Khi T và D định ra xe quay về thì bị tổ công tác Công an huyện Vân Hồ phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra tiến hành cân tịnh 02 gói bột màu trắng nghi là Hêrôin thu của Lương Văn D và Lương Văn T, xác định được:

- Gói thứ nhất có trọng lượng 0,15 gam, trích 0,06 gam làm mẫu giám định, ký hiệu "TD1".

- Gói thứ hai có trọng lượng 0,22 gam, trích 0,11 gam làm mẫu giám định, ký hiệu "TD3".

Kết luận giám định số 278/KLMT ngày 24/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận "*Mẫu gửi giám định ký hiệu "TD1" và "TD3" là chất ma túy; loại chất Hêrôin", trọng lượng của mẫu gửi giám định "TD1" là 0,06 gam; "TD3" là 0,11 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,37 gam, loại chất Hêrôin"*,

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Hồ đã trả lại chiếc xe ô tô BKS 34K – 7605 do Lương Văn T điều khiển đi mua ma túy cho bà Lương Thị S là mẹ của T quản lý, sử dụng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên căn cứ vào Cáo trạng số 25/CT – VKS ngày 13/4/2017 của VKSND huyện V H, Đề nghị HĐXX xem xét:

+ áp dụng khoản 1 điều 194 điểm p khoản 1 điều 46, các điều 20, 53 Bộ luật hình sự:

- xử phạt: Lương Văn D từ 24 đến 30 tháng tù.

- xử phạt: Lương Văn T từ 24 đến 30 tháng tù.

+ Không phạt bổ sung đối với các bị cáo; áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu để tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong đựng 0,20 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu.

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lương Thị S xe ô tô BKS 34K – 7605.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY

Ngày 21/02/2017, Lương Văn D và Lương Văn T bị phát hiện bắt quả tang Tàng trữ trái phép 0,37 gam Hêrôin mục đích sử dụng cho bản thân là đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo phạm tội xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng an ninh, trật tự địa phương. Các bị cáo đồng phạm trong vụ án, Lương Văn D khởi xướng việc phạm tội, Lương Văn T tích cực thực hiện, điều khiển xe chở D đi mua ma túy, nên sẽ cùng bị áp dụng hình phạt tương xứng, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

So sánh hai điều luật của hai Bộ luật cho thấy, điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định hình phạt nhẹ hơn so với điều 194 của Bộ luật hình sự 1999.

Căn cứ vào khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự 2015 ; điểm b khoản 1 điều 1 Nghị quyết 109 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015 ; điểm a khoản 4 điều 1 Nghị quyết số 144 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội về việc lùi thi hành Bộ luật hình sự 2015 thì : « Điều luật quy định một hình phạt nhẹ hơn...có lợi hơn cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành ».

Như vậy, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cân nhắc tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, nhưng vẫn đảm bảo răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo D không có tài sản có giá trị; nghiện ma túy, không có khả năng thi hành, nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền; bị cáo T có tài sản và thu nhập, do vậy, cần phạt tiền với mức tương xứng, căn cứ vào khả năng kinh tế của bị cáo theo khoản 2, khoản 3 điều 30, khoản 5 điều 194 BLHS.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong đựng 0,20 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu, là những vật bị cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

Quá trình điều tra, xác định xe ô tô BKS 34K – 7605 do Lương Văn T dùng làm phương tiện phạm tội, chở D đi mua ma túy. Cơ quan điều tra xác minh là tài sản do mẹ của T là Lương Thị S dùng tiền tiết kiệm của gia đình đưa cho T đi mua để phục vụ nhu cầu sinh hoạt và kinh doanh chung. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô cho bà Lương Thị S quản lý, sử dụng.

Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T khẳng định chiếc xe ô tô BKS 34K – 7605 là do mẹ bị cáo cho vợ chồng bị cáo vay tiền đi mua phục vụ sinh hoạt và làm kinh tế. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định chiếc xe ô tô là tài sản chung của gia đình (vợ chồng) bị cáo, điều này cũng phù hợp với giấy mua bán xe giữa bị cáo và người bán. Do vậy, căn cứ điều 225 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V H, điều tra, xác minh làm rõ, thực hiện đúng thủ tục trả lại cho người có người có quyền quản lý, sở hữu chiếc xe. Nếu có tranh chấp giữa người có quyền lợi liên quan và bà Lương Thị S sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

Về nguồn gốc chất ma túy: Các bị cáo khai mua của một người phụ nữ dân tộc Kinh không biết tên, địa chỉ, không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn D và Lương Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điều 20, 53 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Lương Văn D 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2017.
Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điều 20, 53, khoản 2, khoản 3 điều 30, khoản 5 điều 194 BLHS

- Xử phạt: Lương Văn T 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2017.
- Phạt tiền đối với bị cáo 3.000.000 đồng.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các điểm a, đ khoản 2 Điều 76, điều 225 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng 0,20 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu.

Toàn bộ Vật chứng theo biên bản giao vật chứng số: 41 ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V H.

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V H, điều tra, xác minh làm rõ người có quyền quản lý, sở hữu chiếc xe ô tô BKS 34K – 7605 để trả lại cho người có quyền quản lý, sở hữu. Nếu có tranh chấp về việc quản lý, sở hữu chiếc xe sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

4. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Lương Văn D và Lương Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có QLNVLQ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án.

Nơi nhận:

- Toà án ND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Sở TP
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đăng Quang

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân